

Bản án số: 11/2020/HC-ST

Ngày: 18 - 9 - 2020

V/v “ *khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Luật;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Quy;

Ông Hoàng Xuân Bình.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Trung Thành - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Xuân An - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 16/2020/TLST-HC ngày 13 tháng 5 năm 2020, về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2020/QĐXXST-HC ngày 04 tháng 8 năm 2020, quyết định hoãn phiên tòa số 09/2020/QĐST-HC ngày 25/8/2020, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Đỗ Kh, bà Trần Thị Th, ông Đỗ L

Đều trú tại: Thôn Tr, xã Hải L, huyện H, tỉnh Quảng Trị.

Người đại diện hợp pháp của ông Đỗ Kh, bà Trần Thị Th: Ông Đỗ L, sinh năm 1970; trú tại: Thôn Tr, xã Hải L, huyện H, tỉnh Quảng Trị, là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền lập ngày 18/5/2020), có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Đỗ Kh, bà Trần Thị Th, ông Đỗ L: Ông Nguyễn Lương Ch - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Trị;

Địa chỉ: Số 40 Tr, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

2. Người bị kiện:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H; địa chỉ: Thị trấn H, huyện H, tỉnh Quảng Trị.

- Ủy ban nhân dân huyện H; địa chỉ: Thị trấn H, huyện H, tỉnh Quảng Trị.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Nguyễn G – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Trị, là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 24/7/2020 của Q. Chủ tịch UBND huyện H), vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ủy ban nhân dân xã Hải L, huyện H; địa chỉ: Xã Hải L, huyện H, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Ông Trần Văn Ch, bà Hoàng Thị Th; Điều trú tại: Thôn Tr, xã Hải L, huyện H, tỉnh Q (ông Trần Văn Ch có mặt, bà Th vắng mặt).

- Ông Trần Quang V; trú tại: Thôn Tr, xã Hải L, huyện H, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- Anh Trần Hoàng Ph; trú tại: Thôn Tr, xã Hải L, huyện H, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bà Hoàng Thị Th, ông Trần Quang V, anh Trần Hoàng Ph: Ông Trần Văn Ch; trú tại: Thôn Tr, xã Hải L, huyện H, tỉnh Quảng Trị, là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền lập ngày 19/7/2020 và ngày 31/8/2020), có mặt.

- Ông Đỗ T; trú tại: Thôn Tr, xã Hải L, huyện H, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- Bà Đỗ Thị B; trú tại: Tổ 5, Ấp Th, xã Thuận Ph, huyện Đông Ph, tỉnh Bình Phước, vắng mặt.

- Bà Đỗ Thị Th; trú tại: Thôn Q, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của ông Đỗ T, bà Đỗ Thị B, bà Đỗ Thị Th: Ông Đỗ L, sinh năm 1970; trú tại: Thôn Tr, xã Hải L, huyện H, tỉnh Quảng Trị là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền lập ngày 31/8/2020), có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23/3/2020, phiên đối thoại ngày 24/7/2020, và tại phiên tòa sơ thẩm, người khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền của ông Đỗ Kh, bà Trần Thị Th trình bày như sau:

Thực hiện Nghị định 64-CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ, hộ ông Đỗ Kh được giao đất để sản xuất nông nghiệp. Năm 1994, Hợp tác xã Tr đã phân chia đất ruộng cho hộ gia đình ông Đỗ Kh (có 7 khẩu) tại xứ Đồng Hóp thuộc Đội 3, các thửa đất được giao tại tờ bản đồ giải thửa số 13, xã Hải L.

Đến năm 1999, UBND huyện H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ruộng, thời hạn sử dụng 15 năm cho gia đình ông Đỗ Kh gồm các thửa sau: Tại tờ bản đồ số 13, thửa 174 với diện tích 988 m²; thửa 194 với diện tích 342 m²; thửa 210 với diện tích 1.020 m²; thửa 432 với diện tích 517 m²; các thửa đất mạ, đất màu: thửa số 173 (2), loại đất: mạ, diện tích 89 m²; thửa số 287 (2), loại đất: màu, diện tích 300 m². Tổng diện tích là 3.256 m² (trong đó có 2.867 m² diện tích đất trồng lúa và 389 m² diện tích đất trồng mạ, màu); Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số O: 814909 cấp ngày 26/4/1999.

Người khởi kiện cho rằng, vào năm 2003, thực hiện chủ trương của Chính phủ về chính sách dồn điền đổi thửa, nhưng gia đình ông Đỗ Kh vẫn làm lại ruộng cũ không có đổi ruộng cho ai. Trong khi thực hiện đề án dồn điền, đổi thửa, thì hộ Ông Trần Văn Ch được giao sử dụng thửa đất số 194, loại đất trồng lúa thuộc tờ bản đồ giải thửa số 13 với

diện tích 342 m², sau đó ông Ch được UBND huyện H cấp GCNQSD đất tại thửa số 43, tờ bản đồ số 19 với diện tích 532 m².

Sau khi gia đình ông Ch được giao sử dụng thửa đất trên, thì gia đình ông Đỗ Kh đã nhiều lần gửi đơn khiếu nại đến UBND xã Hải L, huyện H vào các năm 2004, 2005 nhưng không được xem xét, giải quyết.

Ngày 15/9/2016 (sau khi các thửa đất được giao đã hết hạn sử dụng vào tháng 12/2015- được ghi trong Giấy CNQSD đất), gia đình ông Kh làm đơn kiến nghị gửi lên UBND huyện H về việc đã cấp GCNQSD đất cho hộ ông Ch đối với thửa đất số 194 của ông. Tuy nhiên, các cơ quan có thẩm quyền không chấp nhận đơn khiếu nại của gia đình ông, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của gia đình ông Đỗ Kh.

Hiện nay, gia đình ông Kh làm lại ruộng cũ, sau khi đo lại chỉ thay đổi số thửa như sau:

Thửa 174 có diện tích 988 m², đo lại 1.111 m² đã chuyển nhượng một phần cho ông Đỗ Xuân T với diện tích 499 m², còn lại 612 m²;

Thửa 194 diện tích 342 m² đo lại thành 532 m² UBND huyện H đã cấp GCNQSD đất cho hộ ông Ch (lý do khởi kiện xuất phát từ thửa đất này);

Thửa số 210 với diện tích 1.020 m² đo lại thành 1.013 m²;

Thửa 432 diện tích 517 m² đo lại thành thửa đất số 272, tờ bản đồ số 19 diện tích 435 m².

Sau khi ông Đỗ L kiến nghị đến UBND xã Hải L về việc yêu cầu xem xét trả lại thửa đất số 194 cho gia đình ông Kh, thì UBND huyện H đã ban hành Công văn số 130/UBND-KNTC ngày 07/9/2018 về việc trả lời đơn kiến nghị, không chấp nhận nội dung kiến nghị của ông Đỗ L.

Không đồng ý với nội dung Công văn 130/UBND-KNTC nên ông L tiếp tục làm đơn khiếu nại.

Ngày 28/02/2020, Chủ tịch UBND huyện H đã ban hành Quyết định số 578/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Đỗ L, giữ nguyên Công văn số 130/UBND-KNTC ngày 07/9/2018 nói trên.

Gia đình ông Đỗ L không đồng ý với Quyết định 578/QĐ-UBND ngày 28/2/2020 nói trên của Chủ tịch UBND huyện H nên làm đơn khởi kiện, yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị giải quyết các vấn đề sau:

(1) Hủy Công văn số 130/UBND-KNTC ngày 07/9/2018 của Ủy ban nhân dân huyện H về việc trả lời đơn kiến nghị của ông Đỗ L.

(2) Hủy quyết định số 578/QĐ-UBND ngày 28/02/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H về việc giải quyết khiếu nại (Lần đầu) của ông Đỗ L.

(3) Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 864325 ngày 04/12/2006 của Ủy ban nhân dân huyện H cấp cho Ông Trần Văn Ch và bà Hoàng Thị Th.

Theo văn bản trình bày ý kiến ngày 27/5/2020, tại phiên đối thoại ngày 24/7/2020, và trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện của người bị kiện là UBND huyện H và Chủ tịch UBND huyện H trình bày như sau:

Thực hiện Nghị định 64-CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ, UBND xã Hải L đã chỉ đạo các HTX sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã tiến hành xây dựng Phương án giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng ổn định lâu dài vào mục đích sản xuất nông nghiệp. Hộ ông Đỗ Kh được giao đất theo Nghị định 64-CP với số nhân khẩu là 07 khẩu, các thửa đất được giao tại tờ bản đồ giải thửa số 13, xã Hải L gồm có các thửa đất trồng lúa: Thửa số 174, với diện tích 988 m²; thửa 194 với diện tích 342 m²; thửa 210 với diện tích 1.020 m²; thửa 432 với diện tích 517 m²; các thửa đất mạ, đất màu: Thửa số 173 (2), loại đất: mạ, diện tích 89 m²; Thửa số 287 (2), loại đất: màu, diện tích 300 m².

Ngày 26/4/1999, UBND huyện H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số O 814909 cho hộ ông Đỗ Kh với các thửa đất nêu trên, thời hạn sử dụng đất đến tháng 12/2015; sau khi được cấp GCNQSD đất, hộ ông Đỗ Kh đã nhận GCNQSD đất và sử dụng đất cho đến khi thực hiện chủ trương dồn điền đổi thửa năm 2003.

Ngày 04/10/2002, Ban thường vụ huyện ủy Hải Lăng có Thông báo số 68/TB-HU, ý kiến chỉ đạo của Thường vụ Huyện ủy về việc dồn điền, đổi thửa. Đây là chủ trương lớn của Huyện được mọi xã viên của xã Hải L, cũng như HTX sản xuất nông nghiệp Tr đồng thuận thực hiện.

Công tác dồn điền, đổi thửa của xã Hải L được triển khai thực hiện từ cuối năm 2002 và kết thúc vào khoảng tháng 10/2003. Ban quản lý HTX Tr xây dựng đề án dồn điền, đổi thửa; tổ chức hội nghị xã viên HTX họp bàn bạc, thống nhất thông qua đề án dồn điền, đổi thửa; thành lập Tổ phân chia ruộng đất để thực hiện một cách khách quan, công bằng trên thực địa, cũng như trên sổ sách.

Theo Đề án dồn điền, đổi thửa của HTX sản xuất nông nghiệp Tr, mỗi nhân khẩu có diện tích bình quân là 350 m² đất trồng lúa. Hợp tác xã làm trung gian để cho người dân tự nguyện thỏa thuận, hoán đổi đất cho nhau. Tại thời điểm dồn điền đổi thửa, hộ ông Đỗ Kh có diện tích 2.867 m² đất trồng lúa, nếu cân đối 07 khẩu ($7 \times 350\text{m}^2 = 2.450\text{m}^2$) thì diện tích thực tế sử dụng có nhiều hơn so với bình quân nhân khẩu, nên phải điều chuyển thửa đất số 194, tờ bản đồ giải thửa số 13, diện tích 342 m² đất trồng lúa để phù hợp so với Đề án dồn điền, đổi thửa. Sau khi có số liệu diện tích thực hiện Đề án dồn điền, đổi thửa, Tổ phân chia ruộng đất đã thông báo, làm việc với hộ ông Đỗ Kh để nói rõ đất trồng lúa của hộ ông Đỗ Kh là 03 thửa, trong đó: Xứ đồng Hóp có 02 thửa với diện tích 988 m² và 1020 m²; xứ đồng Bàu Thận (Trầm Đún) có 01 thửa có diện tích 517 m², tổng cộng là 2.525 m², còn thừa 75 m² diện tích đất trồng lúa so với đề án dồn điền đổi thửa. Ông Đỗ Kh đã đồng ý kết quả thực hiện đề án dồn điền, đổi thửa của hộ gia đình với diện tích đất trồng lúa là 2.525 m² và đã công nhận, ký vào danh sách diện

tích đất được thực hiện Đề án dồn điền, đổi thửa. Toàn bộ HTX Tr gồm có khoảng 200 hộ dân đều đồng thuận phân chia như trên chứ không riêng gì hộ ông Đỗ Kh.

Đối với hộ Ông Trần Văn Ch: Trước khi dồn điền đổi thửa, hộ Ông Trần Văn Ch có 05 khẩu, có 04 thửa đất trồng lúa với diện tích 1.671 m², bình quân nhân khẩu còn thiếu so với diện tích được cân đối tại Đề án, vì vậy phải thực hiện điều chuyển thửa 217, diện tích 200 m² đất trồng lúa do HTX Tr có quy hoạch làm đường giao thông nội đồng và 41 m² đất trồng lúa (hiện nay, HTX sản xuất nông nghiệp Tr quản lý và ông Trần Văn C sử dụng) để nhận thửa 194, diện tích 342 m² (của hộ ông Đỗ Kh) cho phù hợp với Đề án dồn điền, đổi thửa. Sau khi dồn điền, đổi thửa, hộ Ông Trần Văn Ch có 04 thửa, diện tích 1.749 m². Diện tích còn thiếu 01 m² so với đề án (05 khẩu x 350m²/khẩu = 1.750m²).

Sau khi hoàn thành công tác dồn điền, đổi thửa vào tháng 10/2003, các chủ sử dụng đất trên địa bàn HTX sản xuất nông nghiệp Tr, trong đó có hộ ông Đỗ Kh và hộ Ông Trần Văn Ch đã nhận ruộng và sử dụng ổn định diện tích được thực hiện theo Đề án dồn điền, đổi thửa. Tuy nhiên, do số lượng thửa đất chuyển đổi nhiều, nên các chủ sử dụng đất thuộc HTX Tr chưa thực hiện làm hồ sơ chuyển đổi đất theo quy định tại khoản 1 Điều 31 Luật đất đai năm 1993 (sửa đổi năm 1998, năm 2001) và tại khoản 1 Điều 126 Luật đất đai năm 2003 hoặc thực hiện điều chỉnh Giấy CNQSD đất đã được cấp (khoảng thời gian từ cuối 2003 đến đầu năm 2006), cho đến khi có dự án đa dạng hóa nông nghiệp đo đạc, lập bản đồ địa chính, cấp GCNQSD đất năm 2006.

Đối với hộ ông Đỗ Kh: Sau khi thực hiện đề án dồn điền, đổi thửa, hộ ông Đỗ Kh sử dụng đất từ tháng 10/2003 đến đầu năm 2006, tất cả các xã viên và các hộ trong HTX Tr không có ai có khiếu nại khiếu kiện gì.

Thực hiện Dự án đa dạng hóa nông nghiệp đo đạc, lập bản đồ địa chính, cấp GCNQSD đất, ngày 02/6/2006, hộ ông Đỗ Kh đã làm đơn xin cấp GCNQSD đất sản xuất nông nghiệp tại các thửa đất đang sử dụng, cụ thể thửa số 174, thửa 210, thửa 432; Và các thửa đất mạ, đất màu: thửa số 173 và thửa số 287. Ông Đỗ Kh không đăng ký cấp GCNQSD đất thửa đất số 43, diện tích 532 m², loại đất trồng lúa thuộc tờ bản đồ địa chính số 19 xã Hải L, huyện H; trước là thửa đất số 194, diện tích 342 m², loại đất trồng lúa thuộc tờ bản đồ giải thửa số 13).

Ngày 15/12/2006, UBND huyện H đã cấp GCNQSD đất các thửa đất nông nghiệp mà hộ ông Đỗ Kh đăng ký, không cấp GCNQSD đất thửa đất số 43, diện tích 532 m², loại đất trồng lúa thuộc tờ bản đồ địa chính số 19 tại xã Hải L, huyện H (thửa đất này đã điều chuyển cho hộ Ông Trần Văn Ch).

Đối với hộ Ông Trần Văn Ch: Sau khi thực hiện đề án dồn điền, đổi thửa, hộ Ông Trần Văn Ch sử dụng thửa đất số 194, loại đất trồng lúa thuộc tờ bản đồ giải thửa số 13

(năm 2006 có số hiệu thửa đất là 43, diện tích 532 m², loại đất trồng lúa thuộc tờ bản đồ địa chính số 19 xã Hải L). Ngày 15/12/2006 UBND huyện H đã cấp GCNQSD đất số AE 864235 cho hộ Ông Trần Văn Ch tại thửa đất số 43 nêu trên.

Sau gần 14 năm thực hiện đề án dồn điền đổi thửa, thì tất cả các xã viên HTX sản xuất nông nghiệp Tr đã thống nhất thực hiện, không xảy ra khiếu kiện. Rất nhiều trường hợp giống hộ ông Đỗ Kh, nhưng vì tất cả thống nhất mỗi nhân khẩu được 350m² sau khi dồn điền đổi thửa nên đều đồng thuận nhất trí.

Việc hộ gia đình ông Đỗ Kh (con trai là Đỗ L) khiếu nại đòi lại thửa đất số 194 là hoàn toàn không có cơ sở, vì sau khi tiến hành dồn điền, đổi thửa, đến năm 2006, Nhà nước thực hiện dự án đo đạc thì thửa đất số 194 đã điều chỉnh có số hiệu là thửa đất số 43, diện tích 532 m², loại đất trồng lúa thuộc tờ bản đồ địa chính số 19 tại xã Hải L và đã cấp đổi GCNQSD đất cho hộ Ông Trần Văn Ch.

Trường hợp hộ ông Kh yêu cầu trả lại thửa đất số 194 (nay là thửa đất số 43, diện tích 532 m², loại đất trồng lúa thuộc tờ bản đồ địa chính số 19 xã Hải L) thì người dân sẽ phản ứng, phá vỡ chủ trương dồn điền, đổi thửa của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, chính trị trên địa bàn, vì mọi người dân đã sản xuất ổn định từ khi thực hiện dồn điền, đổi thửa từ năm 2003 cho đến nay. Vì toàn bộ xã viên đã thống nhất từ đầu trong HTX và sau đó không ai có khiếu nại khiếu kiện gì.

Từ những căn cứ nêu trên, đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Đỗ Kh, bà Trần Thị Th, ông Đỗ L.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, Ủy ban nhân dân xã Hải L trình bày:

Thực hiện Thông báo số 68-TB/HU ngày 04/10/2002 của Ban thường vụ Huyện ủy H về việc chỉ đạo triển khai công tác dồn điền, đổi thửa. Đảng ủy, UBND xã Hải L đã triển khai thực hiện, công tác dồn điền đổi thửa được thực hiện công khai, dân chủ, được người dân biểu quyết thông qua và đến tháng 10/2003 thì công tác dồn điền, đổi thửa được hoàn thành.

Đối với trường hợp gia đình ông Đỗ Kh (bố ông Đỗ L) gia đình có 07 khẩu được nhận ruộng với diện tích 2.867 m² (trước khi dồn điền đổi thửa), sau khi thực hiện công tác dồn điền đổi thửa, gia đình ông Kh được cấp 2.525 m² ở xứ Đồng Hóp. Trong thời gian thực hiện việc dồn điền đổi thửa, ông Đỗ Kh đã thống nhất phần diện tích ruộng gia đình mình được chia lại và đã ký nhận với HTX, sau đó đã ký vào hồ sơ cấp GCNQSD đất theo dự án Đa dạng hóa năm 2006 với diện tích 2.525 m². Riêng thửa đất số 194, diện tích 342 m², loại đất trồng lúa thuộc tờ bản đồ giải thửa số 13 nay là thửa đất thửa đất số 43, diện tích 532 m², loại đất trồng lúa thuộc tờ bản đồ địa chính số 19 xã Hải L, huyện H đã cấp cho Ông Trần Văn Ch sử dụng từ năm 2004 đến nay và được cấp GCNQSD đất vào năm 2006.

Vì vậy, Ủy ban nhân dân xã Hải L đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi

kiện của ông Đỗ Kh, bà Trần Thị Th, ông Đỗ L.

Theo văn bản trình bày ý kiến ngày 15/7/2020, phiên đối thoại 24/7/2020, và tại phiên tòa sơ thẩm, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn Ch, bà Hoàng Thị Th trình bày:

Trước năm 2002 gia đình ông Ch được HTX sản xuất nông nghiệp Tr phân chia 04 thửa ruộng tại xứ Đồng Hóp, thuộc Đội 3, thôn Tr, xã Hải L với tổng diện tích 1.671 m². Gia đình ông Ch có 05 nhân khẩu được chia ruộng với chủ trương của HTX là một nhân khẩu được chia 350 m² đất ruộng.

Đến năm 2002, thực hiện chủ trương của nhà nước về việc dồn điền, đổi thửa; xã Hải L đã tổ chức triển khai thực hiện. Tại thôn Tr, HTX Tr đã tiến hành thành lập các Ban để thực hiện, trong đó có các ban như Ban vận động, ban rà soát và phân chia ruộng đất dưới sự điều hành của Ban quản trị HTX. Sau một thời gian triển khai thực hiện việc rà soát, điều chỉnh, dồn ô đổi thửa, tổ phân chia ruộng đất ở Đội 3 đã tổ chức họp xã viên Đội 3. Tại các phiên họp tổ phân chia ruộng đất đã thông báo cho từng hộ biết kết quả việc dồn ô, đổi thửa, việc thực hiện điều chỉnh một số diện tích của một số hộ đã quy hoạch xây dựng một số công trình phục vụ sản xuất dân sinh và thông báo cho hộ xã viên biết số thửa và diện tích ruộng của từng hộ để xã viên biết và đối chiếu. Sau một thời gian đối chiếu, điều chỉnh, toàn thể hộ xã viên đã thống nhất và ký vào bản phân chia ruộng đất, dồn ô đổi thửa ở các Đội của HTX.

Tại thời điểm này, hộ ông Đỗ Kh cũng đã thống nhất và ký vào sổ phân chia đất ruộng ở Đội 3 HTX Tr. Trong quá trình thực hiện việc dồn ô đổi thửa và điều chỉnh quy hoạch một số công trình phục vụ sản xuất, HTX Tr đã cắt giảm của gia đình ông Ch 241 m² đất trồng lúa, để đảm bảo việc điều chỉnh hợp lý, đúng theo chủ trương của nhà nước và thực tế tại địa phương, đảm bảo sau dồn ô đổi thửa, điều chỉnh quy hoạch một nhân khẩu vẫn nhận được 350 m² đất ruộng. Hợp tác xã đã điều chỉnh thửa 194 diện tích 342 m² đất ruộng của hộ ông Đỗ Kh cho hộ ông Ch. Chính thức từ năm 2003 gia đình ông Ch được nhận 04 thửa ruộng với tổng diện tích là 1.749 m². Đến năm 2006 thửa ruộng 194 đã được nhà nước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 864325, thửa số 43 tờ bản đồ 19 với diện tích 532 m² cấp cho gia đình ông Ch. Kể từ năm 2003 đến nay, gia đình ông Ch đã sản xuất ổn định, không có tranh chấp xảy ra.

Việc dồn ô, đổi thửa là một chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước, được toàn thể nhân dân thôn Tr, xã Hải L, huyện H thống nhất cao và đã thực hiện ổn định được 17 năm, trong đó có hộ ông Đỗ Kh.

Vì vậy, ông Trần Văn Ch, bà Hoàng Thị Th đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Kh, bà Trần Thị Th, ông Đỗ L.

Ý kiến của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Quang V, anh Trần Hoàng Ph trong hộ ông Ch đều thống nhất với ý kiến của Ông Trần Văn Ch.

Ý kiến của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đỗ T, bà Đỗ Thị B, bà Đỗ Thị Th trong hộ ông Kh đều thống nhất với ý kiến trình bày của ông Đỗ L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án hành chính ở giai đoạn sơ thẩm:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng; người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật tố tụng hành chính trong giai đoạn sơ thẩm.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính; Bác yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Kh, bà Trần Thị Th, ông Đỗ L về việc yêu cầu Tòa án hủy quyết định số 578/QĐ-UBND ngày 28/02/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H; Hủy Công văn số 130/UBND-KNTC ngày 07/9/2018 của Ủy ban nhân dân huyện H về việc trả lời đơn kiến nghị của ông Đỗ L và Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 864325 ngày 04/12/2006 của Ủy ban nhân dân huyện H cấp cho Ông Trần Văn Ch và bà Hoàng Thị Th.

Về án phí: Người khởi kiện ông Đỗ Kh, bà Trần Thị Th, ông Đỗ L phải chịu án phí HCST theo quy định của pháp luật.

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, người khởi kiện, người bị kiện và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại vào ngày 08/7/2020 và 24/7/2020 nhưng các đương sự không thống nhất được với nhau về việc giải quyết vụ án. Vì vậy, Tòa án đã tiến hành các thủ tục để mở phiên tòa xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người bị kiện và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân xã Hải L, huyện H đều có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 157 và khoản 1 Điều 158 Luật tố tụng hành chính, nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[1.2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Người khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết, tuyên hủy Công văn số 130/UBND-KNTC ngày 07/9/2018 của UBND huyện H; tuyên hủy Quyết định số 578/QĐ-UBND ngày 28/2/2020 của Chủ tịch UBND huyện H; và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng

đất số AE 864325, thửa số 43 tờ bản đồ 19 với diện tích 532 m² của UBND huyện H cấp cho hộ ông Ch.

Các đối tượng khởi kiện trên là quyết định hành chính cá biệt trong lĩnh vực quản lý đất đai nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Luật tổ tụng hành chính.

[1.3]. Về thời hiệu: Quyết định số 578/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND huyện H ban hành ngày 28/2/2020, đến ngày 23/3/2020, ông Đỗ L đã nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị, như vậy đơn khởi kiện trong thời hiệu khởi kiện được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 116 Luật tổ tụng hành chính.

Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị đã thụ lý và đưa ra giải quyết vụ án hành chính là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 4 Điều 32 Luật tổ tụng hành chính.

[2]. Xem xét, đánh giá tính hợp pháp của các quyết định hành chính, là đối tượng khởi kiện, thấy rằng:

[2.1]. Về thẩm quyền và thời hạn ban hành quyết định:

Ngày 17/9/2018 ông Đỗ L (con ông Đỗ Kh) có đơn khiếu nại Công văn số 130/UBND-KNTC ngày 07/9/2018 của UBND huyện H về việc trả lời đơn kiến nghị của ông Đỗ L, nội dung Công văn số 130 ghi rõ: “Thông nhất theo quan điểm của UBND xã Hải L, không xem xét trả lại thửa đất số 194, tờ bản đồ số 13, diện tích 342 m², loại đất: đất trồng lúa cho hộ ông Đỗ L do đã thực hiện đề án dồn điền, đổi thửa của HTX Tr, xã Hải L từ năm 2003”. Ông Đỗ L tiếp tục khiếu nại Công văn số 130 nói trên.

Đến ngày 28/02/2020, quyền Chủ tịch UBND huyện H ban hành Quyết định số 578/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Đỗ L ở thôn Tr, xã Hải L (lần đầu). Như vậy, Chủ tịch UBND huyện H đã giải quyết khiếu nại theo đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền giải quyết theo quy định tại Điều 27, 28 của Luật khiếu nại năm 2011.

[2.2]. Về nội dung của quyết định: Xét Quyết định số 578/QĐ-UBND ngày 28/02/2020 của Chủ tịch UBND huyện H, tỉnh Quảng Trị.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong quá trình xem xét, giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện H đối với khiếu nại của ông Đỗ L. Hội đồng xét xử thấy rằng:

Ông Đỗ L có đơn khiếu nại Công văn số 130/UBND-KNTC ngày 07/9/2018 của UBND huyện H về việc giữ nguyên quan điểm giải quyết của UBND xã Hải L, không xem xét trả lại thửa đất số 194, tờ bản đồ số 13, diện tích 342 m² đất trồng lúa cho ông Đỗ L. Không đồng tình với Công văn số 130/UBND-KNTC ngày 07/9/2018 của UBND huyện H, nên ông Đỗ L đã khiếu nại đến UBND huyện H.

Ngày 28/02/2020, Chủ tịch UBND huyện H ban hành Quyết định số 578/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Đỗ L ở thôn Tr, xã Hải L đã quyết định: Giữ nguyên nội dung Công văn số 130/UBND-KNTC ngày 07/9/2018 của UBND huyện H về việc trả lời đơn kiến nghị của ông Đỗ L. Không xem xét giải quyết việc ông Đỗ L đề nghị sớm trả lại cho gia đình ông thửa đất số 194, diện tích 342 m², loại đất trồng lúa thuộc tờ bản đồ giải thửa số 13 tại xã Hải L (nay là thửa đất số 43, diện tích 532 m², loại đất trồng lúa thuộc tờ bản đồ địa chính số 19 tại xã Hải L).

- Về xem xét tính hợp pháp của đối tượng khởi kiện là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 864325, thửa số 43 tờ bản đồ 19 với diện tích 532 m² cấp cho hộ Ông Trần Văn Ch:

Về nguồn gốc sử dụng đất của hộ ông Đỗ Kh, HĐXX nhận thấy: Thực hiện Nghị định 64-CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ, UBND xã Hải L đã chỉ đạo các HTX sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã tiến hành xây dựng phương án giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng ổn định lâu dài vào mục đích sản xuất nông nghiệp. Hộ ông Đỗ Kh đã được giao đất theo Nghị định 64-CP với số nhân khẩu là 07 khẩu, các thửa đất được giao tại tờ bản đồ giải thửa số 13, xã Hải L gồm có các thửa đất trồng lúa: Thửa số 174, với diện tích 988 m²; thửa số 194 với diện tích 342 m²; thửa số 210 với diện tích 1.020 m²; thửa số 432 với diện tích 517 m²; các thửa đất mạ, đất màu gồm: thửa số 173 (2), loại đất: mạ, diện tích 89 m²; thửa số 287 (2), loại đất: màu, diện tích: 300 m².

Đến ngày 26/4/1999, UBND huyện H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số O 814909 cho hộ ông Đỗ Kh gồm các thửa đất nêu trên, thời hạn sử dụng đất đến tháng 12/2015. Sau khi được cấp GCNQSD đất, hộ ông Đỗ Kh sử dụng đất cho đến khi thực hiện chủ trương dồn điền đổi thửa năm 2002.

Ngày 04/10/2002, Ban thường vụ huyện ủy H có Thông báo số 68/TB-HU, ý kiến chỉ đạo của Thường vụ Huyện ủy về việc dồn điền, đổi thửa. Đây là chủ trương lớn của Huyện được mọi xã viên của xã Hải L, cũng như HTX sản xuất nông nghiệp Tr đồng thuận thực hiện. Công tác dồn điền, đổi thửa của xã Hải L được triển khai thực hiện từ năm 2002 và kết thúc vào khoảng tháng 10/2003. Theo Đề án dồn điền, đổi thửa của HTX sản xuất nông nghiệp Tr, mỗi nhân khẩu được chia diện tích bình quân là 350 m² đất trồng lúa. Hợp tác xã làm trung gian để cho người dân tự nguyện thỏa thuận, hoán đổi đất cho nhau. Tại thời điểm dồn điền đổi thửa, hộ ông Đỗ Kh có diện tích 2.867 m² đất trồng lúa, so với cân đối 07 khẩu thì chỉ được 2.450 m² ($7 \times 350 = 2.450 \text{ m}^2$) của hộ gia đình, nên phải điều chuyển thửa đất số 194, tờ bản đồ giải thửa số 13, diện tích 342 m² đất trồng lúa để phù hợp so với Đề án dồn điền, đổi thửa.

Sau khi có số liệu diện tích thực hiện Đề án dồn điền, đổi thửa, Tổ phân chia ruộng đất HTX Tr đã thông báo, làm việc với hộ ông Đỗ Kh để thông báo rõ đất trồng lúa của hộ ông Đỗ Kh là 03 thửa, trong đó: Xứ đồng Hóp có 02 thửa với diện tích 988m² và 1.020m², xứ đồng Bàu Thận (Trầm Đún) có 01 thửa có diện tích 517 m², tổng cộng là 2.525 m² (So với đề án dồn điền, đổi thửa hộ ông Đỗ Kh vẫn còn thừa 75 m²). Ông Đỗ Kh đã đồng ý kết quả thực hiện đề án dồn điền, đổi thửa của hộ gia đình ông với diện tích đất trồng lúa là 2.525 m² và đã công nhận, ký vào danh sách diện tích đất được thực hiện Đề án dồn điền, đổi thửa và năm 2006, ông Kh đã ký vào hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gồm có 03 thửa, không có thửa số 194.

Đối với hộ Ông Trần Văn Ch: Trước khi thực hiện đề án dồn điền đổi thửa, hộ Ông Trần Văn Ch có 05 khẩu, 04 thửa đất trồng lúa có diện tích 1.671 m², bình quân nhân khẩu còn thiếu so với diện tích được cân đối tại Đề án. Vì vậy, phải thực hiện điều chuyển thửa 217, diện tích 200 m² đất trồng lúa do HTX Tr có quy hoạch làm đường giao thông nội đồng và 41 m² đất trồng lúa (hiện nay, HTX sản xuất nông nghiệp Tr quản lý và ông Trần Văn C đang sử dụng) và được nhận thửa 194, diện tích 342 m² (của hộ ông Đỗ Kh) cho phù hợp với Đề án dồn điền, đổi thửa. Sau khi dồn điền, đổi thửa, hộ Ông Trần Văn Ch có 04 thửa, diện tích 1.749 m². Diện tích còn thiếu 01 m² so với đề án (05 khẩu x 350 m²/khẩu = 1.750 m²).

Sau khi thực hiện đề án dồn điền, đổi thửa vào tháng 10/2003, hộ ông Đỗ Kh sử dụng đất cho đến đầu năm 2006. Thực hiện Dự án đa dạng hóa nông nghiệp đo đạc, lập bản đồ địa chính, cấp GCNQSD đất; ngày 02/6/2006 hộ ông Đỗ Kh đã làm đơn xin cấp GCNQSD đất sản xuất nông nghiệp đối với các thửa đất đang sử dụng (ông Kh không đăng ký cấp GCNQSD đất đối với thửa đất số 194, diện tích 342 m², loại đất trồng lúa thuộc tờ bản đồ giải thửa số 13, nay là thửa đất số 43, diện tích 532 m², loại đất trồng lúa thuộc tờ bản đồ địa chính số 19 xã Hải L, huyện H).

Đến ngày 15/12/2006, UBND huyện H đã cấp GCNQSD đất các thửa đất nông nghiệp mà hộ ông Đỗ Kh đăng ký, không cấp GCNQSD đất thửa số 43 (thửa đất này đã điều chuyển cho hộ Ông Trần Văn Ch) và ngày 15/12/2006, UBND huyện H cũng đã cấp GCNQSD đất số AE 864235 cho hộ Ông Trần Văn Ch tại thửa đất số 43, diện tích 532 m², loại đất trồng lúa thuộc tờ bản đồ địa chính số 19 xã Hải L là phù hợp với điều kiện thực tế của từng thửa đất. Sau khi nhận Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp, hộ ông Đỗ Kh không có khiếu nại gì.

Đồng thời, sau gần 14 năm thực hiện đề án dồn điền đổi thửa, thì tất cả các xã viên HTX sản xuất nông nghiệp Tr, trong đó có hộ gia đình ông Đỗ Kh và hộ Ông Trần Văn Ch đã thống nhất thực hiện, không xảy ra tranh chấp hay khiếu kiện đối với việc thực hiện đề án dồn điền, đổi thửa này. Việc hộ gia đình ông Đỗ Kh (con trai là Đỗ L)

khieu nại đòi lại thửa đất số 194, diện tích 342 m², loại đất trồng lúa thuộc tờ bản đồ giải thửa số 13 đã cấp GCNQSD đất ngày 26/4/1999 là không có căn cứ. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 864325, thửa số 43 tờ bản đồ 19 với diện tích 532 m² UBND huyện H cấp cho hộ Ông Trần Văn Ch là đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền và đảm bảo nội dung.

[2.3] Tại phiên tòa, người khởi kiện cho rằng sau khi thực hiện đề án dồn điền, đổi thửa vào tháng 10/2003 thì thửa đất số 194 được giao cho hộ Ông Trần Văn Ch sử dụng, gia đình ông Đỗ Kh đã nhiều lần có đơn phản ánh, kiến nghị gửi đến HTX Trv và UBND xã Hải L vào các năm 2004 và năm 2005 đề nghị xem xét, giải quyết, nhưng không được xem xét giải quyết. Tuy nhiên, ông Đỗ L không cung cấp được cho Tòa án bất kỳ các tài liệu, chứng cứ nào đối với việc phản ánh, kiến nghị này; Đồng thời, UBND xã Hải L đã có văn bản trả lời cho Tòa án, khẳng định từ năm 2004 đến trước năm 2016 không nhận được bất cứ đơn kiến nghị, phản ánh của gia đình ông Đỗ Kh liên quan đến nội dung khiếu kiện về công tác dồn điền, đổi thửa.

Điểm mấu chốt, quan trọng là vào thời điểm đó, hộ ông Đỗ Kh đã thống nhất chủ trương chung, thể hiện là ông Đỗ Kh cũng đã ký nhận vào Danh sách khẩu nhận ruộng đội 3, Hợp tác xã Tr, trong đó hộ gia đình ông Đỗ Kh có 07 khẩu, ký nhận diện tích đất trồng lúa là 2.525 m². Sau đó, ngày 02/6/2006 hộ ông Đỗ Kh làm đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sử dụng cho các loại đất sản xuất nông nghiệp) gửi UBND huyện H, nhưng hộ ông Đỗ Kh vẫn không có kê khai thửa đất số 194. Đến ngày 15/12/2006 UBND huyện H đã cấp GCNQSD đất các thửa đất nông nghiệp mà hộ ông Đỗ Kh đăng ký và hộ ông Đỗ Kh cũng không có khiếu nại, khiếu kiện gì.

[3] Từ những căn cứ trên thấy rằng: Việc UBND huyện H ban hành Công văn số 130/UBND-KNTC ngày 07/9/2018 về việc thống nhất quan điểm giải quyết của UBND xã Hải L: Không xem xét trả lại thửa đất số 194, tờ bản đồ số 13, diện tích 342 m², loại đất: đất trồng lúa (đã cấp GCNQSD đất năm 1999 cho ông Đỗ Kh) do đã thực hiện Đề án dồn điền, đổi thửa của HTX Tr, xã Hải L từ năm 2003 là có căn cứ. Do đó, Quyết định số 578/QĐ-UBND ngày 28/02/2020 của Q. Chủ tịch UBND huyện H, tỉnh Quảng Trị giữ nguyên nội dung Công văn số 130/UBND-KNTC ngày 07/9/2018 của UBND huyện về việc trả lời đơn kiến nghị của ông Đỗ L là có căn cứ. Việc UBND huyện H cấp GCNQSD đất số AE 864325 ngày 04/12/2006 cho hộ Ông Trần Văn Ch và bà Hoàng Thị Th là có căn cứ, đúng pháp luật.

Vì vậy, Hội đồng xét xử thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Kh, bà Trần Thị Th, ông Đỗ L.

[4] Về án phí: Người khởi kiện phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 3 Điều 116, điểm b khoản 2 Điều 157, Điều 158, điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính;

Căn cứ Điều 27, 28 Luật khiếu nại năm 2011;

Căn cứ khoản 1 Điều 126 Luật đất đai năm 2003; Điều 52, Điều 131, Điều 170 Luật đất đai năm 2013 sửa đổi bổ sung năm 2018; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai.

Căn cứ khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Kh, bà Trần Thị Th, ông Đỗ L đối với yêu cầu hủy Công văn số 130/UBND-KNTC ngày 07/9/2018 của Ủy ban nhân dân huyện H về việc trả lời đơn kiến nghị của ông Đỗ L; hủy quyết định số 578/QĐ-UBND ngày 28/02/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 864325 ngày 04/12/2006 của Ủy ban nhân dân huyện H cấp cho hộ Ông Trần Văn Ch và bà Hoàng Thị Th.

2. Về án phí: Người khởi kiện ông Đỗ Kh, bà Trần Thị Th, ông Đỗ L phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 000711 ngày 05/5/2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị. Ông Đỗ Kh, bà Trần Thị Th, ông Đỗ L đã nộp đủ tiền án phí hành chính sơ thẩm.

3. Người khởi kiện và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Quảng Trị;
- Tổ HCTP; Phòng KTNV;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Văn Luật

